

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 390/2019/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị H, sinh năm 1992

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1993

Địa chỉ: Trại G, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lý Thị H và anh Nguyễn Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cho anh Q nuôi con Nguyễn Trí N, sinh ngày 27/01/2014. Cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Lý Thị H phải chịu án phí 150.000 đồng ( một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0004175 ngày 22/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Hoàn trả chị H 150.000đ.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKS Lục Nam;
- UBND xã Vô Tranh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Văn Toan**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỤC NAM  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Lục Nam, ngày 28 tháng 8 năm 2018*

Số: /2018/TL- Q□

### **TRÍCH LỤC QUYẾT ĐỊNH DÂN SỰ**

Tại quyết định thuận tình ly hôn số: 245/QĐTTLH ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam về việc ly hôn giữa:

**Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn Dũng, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Đại Từ, xã Bảo Đài, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

**Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Đại Từ, xã Bảo Đài, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

### **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn Dũng và chị Nguyễn Thị Thu.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao anh Nguyễn Văn Dũng trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Minh Tuấn, sinh ngày 10/02/2015. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Thu được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở chị Thu thực hiện quyền này.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn Dũng nhận chịu cả án phí 150.000 đồng ( một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0003390 ngày 14/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Hoàn trả anh Dũng 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

***Trích lục như bản chính!***

**Ng- ời nhận:**

***Đương sự;***

***Lưu.***

**THẨM PHÁN**

## **Tạ Thị Thu Thủy**

### ***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

### **THẨM PHÁN**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:**

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).